

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của
Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 220/2005/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 479/TTr-KHNN-TCCB ngày 15 tháng 5 năm 2008;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm được thành lập theo điểm d khoản 1 Điều 2 Quyết định số 220/2005/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

2. Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm (dưới đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp khoa học công lập trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, có chức năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh về lĩnh vực cây lương thực và cây thực phẩm, chủ yếu là cây lúa, cây đậu đỗ và cây có củ; Viện đồng thời thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng.

3. Viện cấp kinh phí hoạt động, được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Field Crop Research Institute, viết tắt là FCRI.

Trụ sở chính của Viện đặt tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Nhiệm vụ của Viện

1. Xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ dài hạn, năm năm và hàng năm về các lĩnh vực được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ về các lĩnh vực cây lương thực và cây thực phẩm (chủ yếu là cây lúa, cây có củ và đậu đỗ):

a) Công nghệ sinh học, sinh lý, sinh hóa và di truyền;

b) Chọn, tạo và nhân giống cây lương thực, cây thực phẩm;

c) Cơ cấu cây trồng, quy trình canh tác, phòng trừ sâu bệnh, dịch hại;

d) Hệ thống nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng;

đ) Kinh tế và thị trường cây lương thực, cây thực phẩm;

c) Kiểm nghiệm chất lượng hạt giống.

3. Thực hiện nhiệm vụ khuyến nông vùng đồng bằng sông Hồng.

4. Thực hiện hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, hợp tác chuyên gia và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn với các tổ chức và cá nhân nước ngoài theo quy định của Nhà nước.

5. Liên kết, hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật mới, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực được giao với các tổ chức trong nước theo quy định của pháp luật.

6. Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

7. Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, kinh phí, tài sản được giao đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện có: Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

a) Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

b) Phó Viện trưởng do Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam bổ nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được Viện trưởng phân công.

2. Các phòng chức năng như sau:

a) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế;

b) Phòng Tổ chức, Hành chính;

c) Phòng Tài chính Kế toán.

3. Các bộ môn nghiên cứu:

a) Bộ môn Công nghệ sinh học;

b) Bộ môn Canh tác;

c) Bộ môn Sinh lý sinh hóa và Chất lượng nông sản;

d) Bộ môn Cây thực phẩm.

4. Các đơn vị trực thuộc Viện được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng:

a) Trung tâm nghiên cứu và Phát triển lúa lai, trụ sở tại huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

b) Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần, trụ sở tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;

c) Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển đậu đỗ, trụ sở tại huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

d) Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có củ, trụ sở tại huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

đ) Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp, trụ sở tại huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

e) Trung tâm Thực nghiệm cây lương thực và cây thực phẩm, trụ sở tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (Khi đủ điều kiện sẽ chuyển thành doanh nghiệp khoa học).

5. Doanh nghiệp khoa học công nghệ:

Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông Viện Cây lương thực cây thực phẩm, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, trụ sở tại huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Các phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng, bộ môn có Trưởng bộ môn và Phó Trưởng bộ môn, trung tâm có Giám đốc và Phó Giám đốc.

Điều 4. Giao cho Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam quy định nhiệm vụ cụ thể và ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Viện; Viện trưởng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động, bố trí nhân lực cho các đơn vị trực thuộc Viện, đăng ký và hoạt động khoa học công nghệ của Viện với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 29/2006/

QĐ-BNN ngày 21 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc

Bộ, Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và Viện trưởng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát